

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày 16-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng C1- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà H6 Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Q3ết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quất Văn T**, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. ĐKKHKT: Thôn TL, xã TL1, Huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã TL1, Huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 07/12. Họ và tên bố: Quất Văn H1, sinh năm 1959 (đã chết). Họ và tên mẹ: Đào Thị N1, sinh năm 1960, hiện đang ở thôn TL, xã TL1, Huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có 04 anh em, bản thân là thứ T. Vợ: Vi Thị Thanh, sinh năm 1995 ở xã Quan Sơn, Huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (đã ly hôn). Bị cáo chưa có con.

Nhân thân: Bản án số 46/2014/HSST ngày 20/3/2014 của Tòa án tHành phố Bắc Giang xử phạt Quất Văn T 02 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2013.

- Tiền án: Không có

- Tiền sự:

+ Q3ết định xử phạt Hành chính số 67 ngày 03/8/2012, Công an phường Ngô Quyền, tHành phố Bắc Giang xử phạt Quất Văn T 750.000đ về Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện T chưa nộp tiền phạt.

+ Q3ết định xử phạt Hành chính số 104 ngày 12/7/2013, Công an phường Trần Nguyên Hãn, tHành phố Bắc Giang xử phạt Quất Văn T 750.000đ về Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện T chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

- *Người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Văn C1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mỹ P, xã ĐM, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trương Văn H8, sinh năm 1989(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã TL1, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Lê Văn H6, sinh năm 1985(có mặt)

4. Ông Lê Minh CH, sinh năm 1959(có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã TL1, Huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn Q3, sinh năm 1963(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H4, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn H9, sinh năm 1971(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H4, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 00 ngày 14/4/2020, tại thôn C, xã H4, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang, tổ tuần tra của Công an xã H4, tiến Hành kiểm tra đối Tọng Quất Văn T, sinh năm 1991 trú tại thôn B, xã TL1, Huyện LN, tỉnh Bắc Giang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Quất Văn T đã tự giác giao nộp: 01 đoạn ống nhựa màu hồng được H6n kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột nghi là ma túy Heroin, do T đang cầm ở bàn tay trái; 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroine, 01 lọ nước cất novocain chưa qua sử dụng, tất cả do T đang cầm ở bàn tay phải; 02 đoạn ống nhựa màu xanh được H6n kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột nghi là ma túy heroin. Tất cả để trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc. T khai số vật chứng trên đều là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc số tiền 97.000đ, tiền Ngân H6ng NHÀ nước Việt Nam; thu giữ trên nền đường cạnh chỗ T ngồi 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu sơn nâu biển kiểm soát 16L9-9403, số máy VIF1P50FMG-370152106, số khung RNUDCGUMN8A152106. Công an xã H4 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quất Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời niêm phong vật chứng nghi là ma túy để giám định.

Tại Kết luận giám định số 460/KL- KTHS ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong

01 xy lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc là ma túy, có khối lượng 0.042 gam, loại Heroine; Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh được H6n kín hai đầu là ma túy, có tổng khối lượng 0.103 gam, loại Heroine; Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu hồng được H6n kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0.024 gam, loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Quát Văn T khai nhận: Bản thân T là đối tượng nghiện ma túy. Chiều tối ngày 14/4/2020, T có mượn 500.000đ của anh Trương Văn H8, sinh năm 1989 trú tại thôn G, xã TL1, huyện LN, để mua đồ dùng cá nhân. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, T đi xe mô tô biển kiểm soát 16L9-9403 trước đó mượn của anh Lê Văn H6, sinh năm 1985 trú tại thôn TL, xã TL1, Huyện LN sang thị trấn Kép, Huyện LG để mua ma túy về sử dụng. T đến một nhà thuộc khu 3, thị trấn Kép (nhà do anh Đặng Văn C1, sinh năm 1985 trú tại thôn Mỹ P, xã ĐM, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang thuê), T đứng bên ngoài gọi “anh C1 ơi” thì thấy có người trong nhà trả lời, T bảo bán cho 300.000đ ma túy Heroine thì người trong nhà đồng ý. T đưa 02 tờ tiền (mỗi tờ mệnh giá 200.000đ) vào trong, người trong nhà nhận tiền và đưa qua khe cửa cho T tiền thừa là 100.000đ cùng 03 đoạn ống nhựa được H6n kín hai đầu trong chứa ma túy Heroine (02 đoạn màu xanh; 01 đoạn màu hồng). Tại đây, T cắt số ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải, rồi ra hiệu thuốc mua xilanh và nước cất để sử dụng. Sau đó, T đi xe đến đoạn đường bê tông thuộc thôn C, xã H4, Huyện LG và lấy từ túi quần 01 đoạn ống nhựa màu hồng trong chứa ma túy rồi dùng miệng cắn hờ một đầu lấy một ít ma túy cho vào xilanh, số còn lại T dùng máy lửa H6n kín đầu hờ đoạn ống nhựa trên lại. Khi T chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị công an đến bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện LG đã truy tố Quát Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Quát Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Quát Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2020. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong kí hiệu “QT” có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn H9, Phạm Văn Q3, Quát Văn T, Trần Văn Q3ét, Nguyễn Văn Sáu, Hoàng Văn Phú, Hán Văn Bắc và đóng dấu của Công an xã H4, LG, Bắc Giang, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 lọ nước cất “Novocain” chưa qua sử dụng.

Trả lại bị cáo số tiền 97.000 đồng đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong có ký hiệu “Tiền thu giữ của Quát Văn T” có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn H9, Phạm Văn Q3, Quát Văn T, Trần Văn Q3ết, Nguyễn Văn Sáu và đóng dấu của Công an xã H4, LG nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hành án.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý tiền án phí hình sự sơ thẩm, và Quyền kháng cáo theo Q3 định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, Q3ết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an Huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện LG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Quyền, trình tự, thủ tục Q3 định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, Q3ết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hành vi, Q3ết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến Hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 00 ngày 14/4/2020, tại thôn C, xã H4, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang, Quát Văn T, sinh năm 1991 trú tại thôn TL, xã TL1, Huyện LN, tỉnh Bắc Giang có Hành vi tàng trữ trái phép 0.169gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng thì bị tố tuần tra Công an xã H4, Huyện LG bắt quả tang.

Như vậy, Quát Văn T đã thực hiện Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Hành vi tàng trữ 0.169gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng. Khi thực hiện Hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự tội và hình phạt được Q3 định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến Quyền độc Quyền quản lý các chất ma túy của NHÀ nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình xã hội hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và ngày Cg có diễn biến phức tạp, nó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh P gia đình, suy thoái đạo đức xã hội. Bị cáo nhận thức được Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật và tính nguy hiểm của nó nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện Hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở tHành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo tHành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án Tong xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Q3ết định tạm giam bị cáo theo Q3 định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo nghề nghiệp tự do, sống phụ thuộc gia đình, nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Q3 định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì dán kín niêm phong kí hiệu “QT” có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn H9, Phạm Văn Q3, Quát Văn T, Trần Văn Q, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn P, Hán Văn B và đóng dấu của Công an xã H4, LG, Bắc Giang, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang là vật cấm lưu Hành; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 lọ nước cất “Novocain” chưa qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 97.000 đồng tiền Ngân Hàng nhà nước Việt Nam theo biên bản niêm phong ngày 14/4/2020 Công an xã H4, Huyện LG đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong có ký hiệu “Tiền thu giữ của Quát Văn T” có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn H9, Phạm Văn Q3, Quát Văn T, Trần Văn Q,

Nguyễn Văn S và đóng dấu của Công an xã H4, LG không liên quan đến Hành vi phạm tội, cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hành án.

Đối với chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 16L9 – 9403, số khung RNUCGUMN8A152106; số máy VIF1P50FMG-370152106 thu giữ của T, do chưa xác định được nguồn gốc nên ngày 11/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện LG đã ra Q3ết định xử lý vật chứng tách ra khỏi vụ án để xử lý sau. HĐXX xét thấy là phù hợp với Q3 định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với đối Tượng bán ma túy cho T, T khai không nhìn thấy mặt và chỉ biết tên là C1. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. HĐXX xét thấy là phù hợp với Q3 định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Lê Văn H6 và Trương Văn H8 khi cho T mượn xe mô tô và tiền không biết T dùng vào việc mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp với Q3 định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải Q3ết.

[6] Về án phí: Bị cáo Quát Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Q3 định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q3ết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị Q3ết Q3 định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về Quyền kháng cáo: Bị cáo Quát Văn T, người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Quyền kháng cáo theo Q3 định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

Q3ẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quát Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt Quát Văn T 18 (mười tám) tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2020. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2.Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong kí hiệu “QT” có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn H9, Phạm Văn Q3, Quát Văn T, Trần Văn Q3ết, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn P, Hán Văn B và đóng dấu của Công an xã H4, LG, Bắc Giang, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 lọ nước cất “Novocain” chưa qua sử dụng.

Trả lại bị cáo số tiền 97.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo biên bản niêm phong ngày 14/4/2020 Công an xã H4, huyện LG đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong có ký hiệu “Tiền thu giữ của Quát Văn

T” có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn H9, Phạm Văn Q3, Quát Văn T, Trần Văn Q, Nguyễn Văn S và đóng dấu của Công an xã H4, LG nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q3ết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị Q3ết Q3 định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Quát Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi Hành theo Q3 định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có Quyền thỏa thuận thi Hành án, Quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo Q3 định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo Q3 định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Chi cục THADS Huyện LG;
- Công an Huyện LG;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

